

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2022/NQ-HDND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7),
tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung,
tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 9 tháng 12
năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có
công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2021 của
Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có
công với cách mạng;*

*Xét Tờ trình số 6891/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh, về việc quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh -
Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập
trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày
Thương binh - Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi
điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung cụ
thể sau:

1. Nguyên tắc chung

- Vận dụng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là mức chuẩn) làm căn cứ để tính mức chi quà tặng, khi mức chuẩn được điều chỉnh thì mức chi quà tặng được điều chỉnh tương ứng.

- Đối với người thờ cúng liệt sĩ: Mỗi một liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ được nhận một suất quà.

- Một người thuộc từ hai (02) đối tượng được thăm hỏi, tặng quà trở lên thì người đó chỉ được nhận một suất quà có giá trị cao nhất. Trường hợp người đó đồng thời là thân nhân liệt sĩ thì được nhận thêm suất quà đối với thân nhân liệt sĩ.

- Hình thức tặng quà: Bằng tiền mặt (trừ đối tượng quy định tại tiết c điểm 2.1 và tiết c điểm 2.2 khoản 2 Điều này).

2. Đối tượng và mức chi

2.1. Quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

a) Mức quà bằng 0,5 lần mức chuẩn, tặng:

- Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, gồm: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; người có công giúp đỡ cách mạng.

- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng (trừ bố, mẹ liệt sĩ); người đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tiền tuất hằng tháng; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng; thân nhân của thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng.

b) Mức quà bằng 01 lần mức chuẩn, tặng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng; đại diện thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

c) Mức quà bằng 02 (hai) lần mức chuẩn (bao gồm tiền mặt và hiện vật), tặng: một số đối tượng tiêu biểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà hằng năm.

2.2. Quà tặng nhân dịp tết Nguyên đán

a) Người có công với cách mạng và thân nhân:

- Mức quà tặng bằng 0,5 lần mức chuẩn, tặng: Đối tượng quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều này.

- Mức quà tặng bằng 01 lần mức chuẩn, tặng: Đối tượng quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều này.

b) Đối với đối tượng khác:

- Mức quà bằng 0,5 lần mức chuẩn, tặng: Người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hàng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1974 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc); thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong.

- Mức quà bằng 0,4 lần mức chuẩn, tặng: Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Mức quà bằng 0,3 lần mức chuẩn, tặng: Hộ nghèo theo tiêu chí do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

c) Mức quà bằng 02 (hai) lần mức chuẩn (bao gồm tiền mặt và hiện vật), tặng: một số đối tượng tiêu biểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà hằng năm.

2.3. Chi phí đi đường khi đưa đón người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung, tham quan.

a) Đối tượng: Người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Mức chi:

- Mức chi tiền ăn: 350.000đồng/ngày/người.

- Mức chi tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán:

+ Nghỉ tại quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000đồng/ngày/người.

+ Nghỉ tại các vùng còn lại, mức khoán: 350.000đồng/ngày/người.

3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2022./. *ph*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBNDVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, LĐ-TB&XH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy: Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HDND tỉnh; các đại biểu HDND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HDND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, các phòng: CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung